* Phân biệt Truncate, Delete, Drop:
  + Truncate: Xóa tất cả các bản ghi hiện có trong một bảng mà không xóa bảng đó.
  + Delete: Xóa một bản ghi hiện có trong một bảng
  + Drop: Xóa một bảng hiện có trong một DB
* Phân biệt VARCHAR và CHAR:
  + VARCHAR: là một chuỗi có độ dài dữ liệu có thể biến đổi
  + CHAR: là chuỗi có độ dài dữ liệu cố định
* Phân biệt NVARCHAR và VARCHAR:
  + NVARCHAR: Lưu các ký tự Unicode, sử dụng 2 byte cho mỗi ký tự
  + VARCHAR: Lưu các ký tự ASCII, sử dụng 1 byte cho mỗi ký tự
* Field Gender nên dùng data type:
  + BINARY,BOOL
* Field nào thường dùng kết hợp với Unique:
  + Field có giá trị là duy nhất, Field khóa chính
* Field nào thường dùng data type CHAR:
  + Fields có độ dài dữ liệu mặc định như số điện thoại luôn có 11 số.
* Password và Email dùng data type:
  + VARCHAR